

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 19/10/2018

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hải Triều.

2. Bà Trương Thị Ngoãn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2018/TLST- HNGĐ ngày 16/8/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXX- ST ngày 21/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST- HNGĐ ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Thôn TS, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn TS, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có mặt; Chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 23/7/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 16/8/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 16/12/2008. Sau khi kết hôn anh và chị H về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn TS, xã TS, huyện TH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 2010 khi vợ chồng anh sinh con đầu lòng được khoảng 5 tháng thì phát hiện con bị bệnh bại não bẩm sinh, đến năm 2015 khi sinh con thứ hai thì cháu cũng bị bệnh bại não bẩm sinh. Mặc dù cả hai vợ chồng đã cố gắng đưa con đi các bệnh viện để điều trị nhưng bệnh tình của hai con không khỏi, vợ chồng ngày càng mệt

mỗi và chán nản, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 02/2018 chị H đã về nhà mẹ đẻ chị H ở xã ĐP sinh sống và cũng từ thời gian đó cho đến nay anh và chị H sống ly thân, không ai quan T đến ai. Nay xác định vợ chồng không thể chung sống được với nhau nên anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 01/7/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên vọng của anh sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Thành L và Nguyễn Mỹ T. Anh T cam kết có đủ khả năng và điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2018, bà Vũ Thị Vẻ là mẹ đẻ chị Vũ Thị H khai: Chị H và anh T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 16/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở xã TS. Đến đầu năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã về nhà bà sinh sống và cũng từ thời gian đó cho đến nay chị H và anh T sống ly thân. Việc anh T có đơn xin ly hôn chị H, gia đình bà và chị H có biết và có nhận được thông báo của Tòa án nhưng do chị H đi làm ăn nên không về Tòa án để giải quyết được, quan điểm của chị H cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 01/7/2015, cả hai con của anh T, chị H đều bị bệnh bại não bẩm sinh và đang sống cùng anh T.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T và chị H có xây dựng được một ngôi nhà mái bằng trên diện tích đất của bố mẹ đẻ anh T nhưng tiền xây nhà là do anh T đi làm mang tiền về xây. Quan điểm của bà Vẻ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 06/9/2018, Ủy ban nhân dân xã TS cung cấp như sau: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau ngày 16/12/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống tại địa phương anh T, chị H không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng đến tháng 02/2018 thì chị H về nhà mẹ đẻ chị H ở xã ĐP sinh sống để lại hai con bị bệnh bại não cho anh T và bố mẹ đẻ anh T nuôi dưỡng. Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã TS đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời

hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa, bị đơn đã từ bỏ việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Vũ Thị H; về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 01/7/2015 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Vũ Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH. Chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vũ Thị H kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do hai con chung của vợ chồng đều bị bệnh bại não bẩm sinh, cả hai vợ chồng đã cố gắng để điều trị bệnh cho con nhưng không có kết quả, từ tháng 02 năm 2018 chị H đã về nhà mẹ đẻ ở xã ĐP sinh sống và cũng từ thời gian đó cho đến nay hai vợ chồng sống ly thân, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Bị đơn là chị H vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai, trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập chị H lên làm việc và giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho mẹ đẻ chị H nhưng chị H không đến Tòa án làm việc theo như thông báo của Tòa án. Chị H đã từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và cũng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giải quyết cho anh T được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vũ Thị H có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 01/7/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn

Thành L và Nguyễn Mỹ T, anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy từ khi anh T và chị H sống ly thân cho đến nay, hai con chung của anh T, chị H đang sống cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T tại thôn TS, xã TS, hơn nữa chị H không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao hai con chung Nguyễn Thành L và Nguyễn Mỹ T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung, công nợ*: Anh Nguyễn Ngọc T khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Nhà cửa là do bố mẹ đẻ anh xây dựng vì khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh. Bà Vũ Thị Vẽ là mẹ đẻ chị H khai anh T và chị H có tài sản chung là một ngôi nhà xây dựng trên diện tích đất của bố mẹ đẻ anh T. Xét thấy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là chị Vũ Thị H không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, về tài sản chung, công nợ không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.4]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Vũ Thị H.

2/ Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 27/5/2010 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 01/7/2015 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Vũ Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH theo biên lai thu số 0008791 ngày 16/8/2018.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/10/2018).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các đương sự;
- UBND xã TS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Thị Linh